

GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường;

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản; mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản; được bổ sung một số điều tại Thông tư số 51/2017/TT-BTNMT ngày 30 tháng 11 năm 2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1756/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Quy hoạch tỉnh Kon Tum thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 167/QĐ-UBND ngày 04 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công nhận kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 162/QĐ-UBND ngày 27 tháng 4 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt trữ lượng khoáng sản trong “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản sét làm vật liệu xây dựng thông thường tại điểm mỏ thuộc phường Ngô Mây, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum (số hiệu quy hoạch BS11)”;

Căn cứ Quyết định số 367/QĐ-UBND ngày 22 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc chấp thuận chủ trương đầu tư khai thác khoáng sản sét làm vật liệu xây dựng thông thường tại điểm mỏ thuộc phường Ngô Mây, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Quyết định số 630/QĐ-UBND ngày 04 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án: Khai thác khoáng sản sét làm vật liệu xây dựng thông thường tại điểm mỏ thuộc phường Ngô Mây, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum;

Xét Đơn đề nghị cấp Giấy phép khai thác khoáng sản nộp ngày 25 tháng 11 năm 2024 của Công ty Cổ phần Hùng Phát;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 02/TTr-STNMT ngày 02 tháng 01 năm 2024 (kèm theo hồ sơ).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty Cổ phần Hùng Phát được khai thác khoáng sản sét làm vật liệu xây dựng thông thường tại điểm mỏ thuộc phường Ngô Mây, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum (số hiệu quy hoạch BS11).

- Diện tích khu vực khai thác: 6,1 ha, được xác định bởi các điểm góc có tọa độ theo Phụ lục số 01 và Bản đồ khu vực khai thác khoáng sản kèm theo Giấy phép này.

- Trữ lượng khoáng sản được phép đưa vào thiết kế khai thác; trữ lượng được phép khai thác (ở thể tự nhiên) cấp 121 và 122: 474.744,8 m³.

- Công suất khai thác: 18.989,8 m³/năm (thể tự nhiên), tương đương 24.496,8 m³/năm (thể nguyên khai).

- Mức sâu khai thác:

+ Phần diện tích 5,25 ha: Đến Coste +555 m (có tọa độ, điểm khép góc tại Phụ lục 02 kèm theo).

+ Phần diện tích 0,85 ha: Đến Coste +568,5 m (có tọa độ, điểm khép góc tại Phụ lục 02 kèm theo); sau khi kết thúc khai thác, thực hiện ngay việc hoàn thổ, phục hồi môi trường.

- Phương pháp khai thác: Lộ thiên.

- Thời hạn khai thác: 25 năm 03 tháng kể từ ngày ký Giấy phép (trong đó thời gian xây dựng cơ bản mỏ là 03 tháng).

Điều 2. Công ty Cổ phần Hùng Phát có trách nhiệm:

1. Trước khi tiến hành khai thác:

- Nộp lệ phí cấp Giấy phép khai thác khoáng sản, các khoản phí, nghĩa vụ tài chính khác có liên quan theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Phối hợp với Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum bồi thường thiệt hại về đất, cây cối, hoa màu và tài sản khác gắn liền trên đất (nếu có) đúng quy định của pháp luật.

- Xác định ranh giới khu vực khai thác; cắm mốc các điểm khép góc khu vực khai thác.

- Phải nộp thiết kế mỏ được lập, thẩm định, phê duyệt theo đúng quy định của pháp luật cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định; báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum để kiểm tra tại thực địa, xác định tọa độ, mặt bằng khai thác và cắm mốc giới phạm vi khu vực được phép khai thác; phải thực hiện thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

- Phối hợp với chính quyền địa phương, Sở Tài nguyên và Môi trường tiến hành quay phim, ghi hình hiện trạng khu vực khai thác và cùng lưu giữ để làm bằng chứng đối chiếu, kiểm tra, giải quyết những vấn đề có liên quan đến hoạt động khoáng sản.

2. Thực hiện đúng, đầy đủ nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án được phê duyệt và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; thực hiện việc ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường theo quy định.

3. Chỉ được tiến hành khai thác sau khi đã hoàn thành đầy đủ các trách nhiệm và nghĩa vụ có liên quan theo quy định của pháp luật về đầu tư, đất đai, môi trường, khoáng sản, giao thông và các quy định khác có liên quan.

4. Trong quá trình khai thác:

- Khai thác khoáng sản theo đúng phương pháp, quy trình kỹ thuật, tọa độ, diện tích, mức sâu, trữ lượng, công suất quy định tại Điều 1 của Giấy phép này, đồng thời thực hiện đúng, đầy đủ các biện pháp nhằm bảo vệ tài nguyên khoáng sản, các phương pháp, quy trình kỹ thuật, bảo đảm an toàn kỹ thuật, an toàn công trình mỏ, an toàn trong khai thác mỏ, an ninh trật tự, an toàn lao động, vệ sinh lao động và các quy định khác có liên quan của pháp luật về khoáng sản.

Phải thu hồi tối đa sản phẩm khai thác từ mỏ, nếu phát hiện khoáng sản mới phải báo cáo ngay cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép; báo cáo đúng sản lượng khai thác, chế biến, sử dụng khoáng sản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

- Thường xuyên thực hiện việc kiểm soát các khu vực khai thác, chế biến, các công trình phụ trợ và các khu vực khác có liên quan; bảo vệ tài nguyên khoáng sản, bảo đảm an toàn, trật tự mỏ theo quy định của pháp luật. Không để ảnh hưởng tiêu cực đến giao thông đường bộ, đất đai, cây cối, hoa màu, công trình của các tổ chức, cá nhân khác nằm lân cận khu vực khai thác của dự án (nếu có).

- Thực hiện nghĩa vụ, trách nhiệm về phòng chống thiên tai theo quy định của pháp luật. Trường hợp tại khu vực khai thác và khu vực lân cận có dấu hiệu không đảm bảo an toàn, phải dừng ngay hoạt động khai thác, chế biến, đồng thời có biện pháp khắc phục kịp thời và báo cáo bằng văn bản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật.

- Chấp hành việc báo cáo định kỳ trong hoạt động khoáng sản theo quy định của pháp luật về khoáng sản và các quy định khác có liên quan.

5. Việc quản lý, sử dụng khoáng sản khai thác, chế biến phải thực hiện đúng theo quy định của pháp luật hiện hành.

6. Thực hiện thống kê, kiểm kê sản lượng khoáng sản khai thác thực tế theo đúng Thông tư số 17/2020/TT-BTNMT ngày 24 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định quy trình, phương pháp xác định và các biểu mẫu thống kê sản lượng khai thác thực tế.

Thực hiện việc lắp đặt trạm cân tại vị trí đưa khoáng sản nguyên khai ra khỏi khu vực khai thác; lắp đặt camera giám sát tại các kho chứa để lưu trữ thông tin, số liệu liên quan theo quy định tại khoản 2 Điều 42 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ.

7. Đảm bảo quyền lợi của người dân nơi có khoáng sản được khai thác theo quy định tại Điều 16 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ.

8. Thực hiện việc đóng cửa mỏ; phục hồi môi trường, đất đai sau khai thác theo quy định của pháp luật về khoáng sản và các quy định khác có liên quan.

Điều 3. Trách nhiệm của các đơn vị liên quan:

1. Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, các cơ quan liên quan về: Kết quả rà soát; quy trình thực hiện, đảm bảo thống nhất giữa hồ sơ và thực địa; tính trung thực, đầy đủ, chính xác, hợp lệ, hợp pháp của hồ sơ, tài liệu, số liệu các nội dung liên quan trong hồ sơ trình cấp phép khai thác khoáng sản; đảm bảo sau khi cấp phép việc triển khai các bước tiếp theo không gặp vướng mắc về thủ tục pháp lý liên quan và có trách nhiệm:

- Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát và đề xuất xử lý (nếu vi phạm) việc thực hiện các nội dung liên quan đến khoáng sản, đất đai, môi trường trong hoạt động khoáng sản đối với Công ty Cổ phần Hùng Phát theo quy định của pháp luật.

- Chủ trì, phối hợp với các ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum tổ chức xác định tọa độ, mặt bằng, độ sâu được phép khai thác và bàn giao mỏ trên thực địa cho đơn vị; giám sát, kiểm tra việc khai thác và tình hình sử dụng đất của Công ty Cổ phần Hùng Phát theo quy định của Luật Khoáng sản và Luật Đất đai hiện hành.

2. Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum theo chức năng nhiệm vụ và địa bàn quản lý, có trách nhiệm:

- Phối hợp với Công ty Cổ phần Hùng Phát thực hiện các nội dung có liên quan đến đất đai theo đúng quy định.

- Kiểm tra, giám sát: Việc khai thác khoáng sản, việc tuân thủ các quy định của pháp luật về đầu tư, đất đai, môi trường, phòng chống thiên tai... và việc thực hiện các nghĩa vụ đối với Nhà nước và địa phương của Công ty Cổ phần Hùng Phát theo đúng quy định của pháp luật về khoáng sản và pháp luật khác có liên quan.

- Chủ trì giải quyết các vướng mắc phát sinh đối với hoạt động khai thác khoáng sản của Công ty Cổ phần Hùng Phát.

Điều 4. Hoạt động khai thác khoáng sản theo Giấy phép này, Công ty Cổ phần Hùng Phát chỉ được phép tiến hành sau khi đã: Hoàn thành lắp đặt trạm cân, lắp đặt camera giám sát; hoàn thành việc thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai, hoàn thành thủ tục pháp lý theo quy định pháp luật bảo vệ môi trường và thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật có liên quan và các quy định tại Giấy phép này; nộp cho Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Công Thương, Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum thiết kế mỏ được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định và đăng ký ngày bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ, ngày hoạt động sản xuất kinh doanh, thông báo về giám đốc điều hành mỏ, kế hoạch khai thác khoáng sản tại cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Giao Sở Tài nguyên và Môi trường là cơ quan đầu mối kiểm tra, cung cấp thông tin việc Công ty Cổ phần Hùng Phát thực hiện các quy định tại Điều này, thông báo đến cơ quan liên quan và chính quyền địa phương biết để phối hợp trong công tác quản lý nhà nước.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Công Thương, Xây dựng, Giao thông vận tải; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và Giám đốc Công ty Cổ phần Hùng Phát chịu trách nhiệm thi hành Giấy phép này.

Giấy phép này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (*bản chính*);
- Sở Tài nguyên và Môi trường (*bản chính*);
- Công ty Cổ phần Hùng Phát (*bản chính*);
- Cục Khoáng sản Việt Nam (*bản sao*);
- Chi cục Khoáng sản Miền Trung (*bản sao*);
- Sở Công Thương, Sở Xây dựng (*bản sao*);
- Cục Thuế tỉnh (*bản sao*);
- UBND thành phố Kon Tum (*bản sao*);
- UBND phường Ngô Mây, thành phố Kon Tum (*bản sao*);
- Lưu: VT, NNTN.HVT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Ngọc Sâm

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM**

Phụ lục số 01

RANH GIỚI, TỌA ĐỘ KHU VỰC KHAI THÁC
(Kèm theo Giấy phép số /GP-UBND ngày tháng năm 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

Điểm góc	Hệ tọa độ VN-2000, Kinh tuyến trực 107°30', múi chiếu 3°	
	X (m)	Y (m)
1	1.595.654	551.281
2	1.595.747	551.496
3	1.595.675	551.515
4	1.595.563	551.364
5	1.595.272	551.232
6	1.595.321	551.119
Diện tích: 6,1 ha		

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM**

Phụ lục số 02

RANH GIỚI, TỌA ĐỘ, MỨC SÂU KHAI THÁC
(Kèm theo Giấy phép số /GP-UBND ngày tháng năm 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

Điểm góc	Hệ tọa độ VN-2000, Kinh tuyến trục 107°30', múi chiếu 3°		Coste khai thác (m)
	X (m)	Y (m)	
4	1.595.563,00	551.364,00	+ 568,5m
3	1.595.675,00	551.515,00	
A	1.595.691,29	551.510,70	
B	1.595.697,19	551.413,52	
C	1.595.680,13	551.406,69	
D	1.595.566,20	551.361,09	
E	1.595.482,35	551.327,42	
Diện tích: 0,85 ha			

Điểm góc	Hệ tọa độ VN-2000, Kinh tuyến trục 107°30', múi chiếu 3°		Coste khai thác (m)
	X (m)	Y (m)	
1	1.595.654,00	551.281,00	+ 555m
2	1.595.747,00	551.496,00	
3	1.595.675,00	551.515,00	
4	1.595.563,00	551.364,00	
5	1.595.272,00	551.232,00	
6	1.595.321,00	551.119,00	
A	1.595.691,29	551.510,70	
B	1.595.697,19	551.413,52	
C	1.595.680,13	551.406,69	
D	1.595.566,20	551.361,09	
E	1.595.482,35	551.327,42	
Diện tích: 5,25 ha			